

Bản án số: 32/2024/HS-PT

Ngày: 08 - 4 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**- T *phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Cường

+ Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành, ông Lê Minh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng, Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàn, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình thụ lý số 13/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2024.

Đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 217/2023-HS-ST, ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân TP. Phan Th bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXPT-HS, ngày 14/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/HSPT-QĐ, ngày 28/3/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Tấn T**, tên gọi khác: Sư tử; Giới tính: nam. Sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: khu phố 15, phường Mũi N, Tp Phan Th, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Huỳnh C (đã chết); Con bà Phan Thị T, sinh năm 1960. Anh chị em ruột: gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Ngày 10/6/2013, bị Tòa án nhân dân Tp Phan Th xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 93/2013/HSST, ngày 22/4/2014 chấp hành xong hình phạt, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 21/5/2014, hiện nay chưa bồi thường phần dân sự, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 04/8/2005, bị Chủ tịch UBND Tp Phan Th ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong Quyết định.

+ Ngày 15/10/2007, Chủ tịch UBND Tp Phan Th ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong Quyết định.

+ Ngày 03/7/2018, bị Tòa án nhân dân Tp Phan Th áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 21/2018/QĐ-TA. Đã chấp hành xong Quyết định.

2. Họ và tên: **Trương Đình Q**, Giới tính: nam; Sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 5, phường Mũi N, Tp Phan Th, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp : Không. Con ông Trương Văn Th, sinh năm 1968; Con bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1970. Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1993; Con: có 01 người con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Các bị cáo Huỳnh Tấn T, Trương Đình Q đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Trần Thanh Q, sinh năm: 1997. Nơi ĐKTT và chỗ ở: khu phố 14, phường Mũi N, Tp Phan Th, tỉnh Bình Thuận.

Trong vụ án này còn có một bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/02/2022, Trương Công L, Đào Đình P (sinh năm 1992) và Trần Thanh Q (sinh năm 1997), cùng trú tại khu phố 14, phường Mũi N, Tp Phan Th ngồi nhậu tại nhà L. P nói cho L nghe về việc P có nợ của Trương Đình Q số tiền 30.000.000 đồng nhưng chưa có tiền trả thì L gọi điện thoại cho Q hẹn đến nhà L để nói chuyện về số tiền P nợ Q, Q đồng ý. Q gọi điện thoại rủ Huỳnh Tấn T đi cùng, T đồng ý. Sau đó, Q đi đến nhà L trước thì thấy L, P và Q1 đang ngồi nhậu nên Q đi vào nhà nói chuyện với L. Một lúc sau, T đi một mình tới nhà của L. Thấy T tới L nói “Mày sợ tao đánh nó hay sao mà chạy ra đây”, T nói lại “Tao sợ thằng Q đánh nhau với thằng P nên tao ra giải quyết cho ổn thỏa”, bất ngờ L chạy đến dùng tay đánh vào mặt của T, được mọi người can ngăn nên T và Q bỏ về. Sau đó, L gọi điện thoại cho T hẹn T đến vòng xoay Đồi Cát thuộc khu phố 15, phường Mũi N để đánh nhau, T đồng ý.

Khi T nói chuyện điện thoại với L, Q cũng có mặt nên biết được việc T và L hẹn gặp để đánh nhau. Sau đó T cùng Q đi về nhà của T lấy 02 cây kiếm tự chế dài khoảng 01 mét để đi đánh nhau với L.

Đối với L, sau khi nói chuyện điện thoại với T thì lấy 02 con dao Thái Lan ở nhà L, giấu trong người rồi đi đến vòng xoay Đồi Cát để chờ T. Qên và P thấy L cầm hung khí đi gặp T, sợ đánh nhau nên đi theo để can ngăn.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở theo Q cầm theo hung khí đã chuẩn bị từ trước đến khu vực vòng xoay Đồi Cát thì thấy L, Q1 và P đang ngồi ở vỉa hè vòng xoay Đồi Cát nên T dừng xe mô tô rồi cùng Q cầm kiếm tự chế chạy đến chỗ L. T cầm kiếm tự chế bằng tay phải chém 02 nhát trúng vào hai tay của L gây thương tích. L cầm 02 con dao Thái Lan đâm về hướng của T,

trúng vào môi của T gây thương tích rồi ném hung khí bỏ chạy. Q1 và P đang đứng gần đó, thấy L bị đánh nên chạy đến can ngăn, Q1 bị Q dùng kiếm tự chế chém vào tay trái gây thương tích. Bị Q chém, Q1 dùng tay, chân đánh lại vào người của Q, Q bỏ chạy, Q1 đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Lúc này, Trần Quốc Q2 (sinh năm 1985, trú tại khu phố 14, phường Mũi N, Tp Phan Th) là anh vợ của L nghe nói L đánh nhau nên đến vòng xoay Đồi Cát thì thấy L bị thương nên đã nhặt dưới đất 01 cây dao tự chế định đuổi theo T. Thấy vậy, T nói với Q2 “Thôi anh Q2, anh em bị thương hết rồi” nên Q2 đã ném hung khí xuống đất rồi cùng người dân đưa L, Q1, T và Q đi cấp cứu.

Quá trình điều tra, Huỳnh Tấn T, Trương Đình Q, Trương Công L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Các bị cáo khai nhận sau khi gây án đã ném hung khí tại hiện trường.

### **Vật chứng của vụ án:**

Thu giữ tại hiện trường:

+ 01 dao loại Thái lan cán vàng, có chiều dài 21cm, lưỡi dài 11,5cm, cán dài 9,5cm là hung khí Trương Công L sử dụng để gây thương tích cho Huỳnh Tấn T.

+ 01 cây kiếm dài bằng kim loại màu đen dài 80cm, có cán tròn đường kính 03cm dài 24cm, lưỡi dài 56cm rộng nhất 6,5cm là hung khí Trương Đình Q dùng để gây thương tích cho Trần Thanh Q.

+ 06 cây dao tự chế, 01 ống tuýp sắt dài khoảng 01 mét: quá trình điều tra các bị cáo khai không biết nguồn gốc số hung khí trên.

Các bị cáo Huỳnh Tấn T và Trương Đình Q mỗi người đã giao nộp số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Trương Công L đã giao nộp số tiền 5.000.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp để thực hiện việc bồi thường để điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 269/2022/TgT ngày 01/6/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận về thương tích của Trương Công L:

+ Vết thương phần mềm mặt trước trên cẳng tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo hình chữ C kích thước (12 x 0,8) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

+ Vết thương 1/3 dưới cẳng tay trái kéo dài từ mặt trước ra mặt sau, đứt hoàn toàn thần kinh trụ trái, động mạch trụ trái, gân gấp cổ tay trụ, gân gấp các ngón IV -V bàn tay trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện tổn thương không hoàn toàn thần kinh trụ trái mức độ rất nặng, hạn chế cử động dạng khép ngón IV bàn tay trái, để lại sẹo vết thương kích thước (11,5 x 0,4)cm; sẹo vết mổ kích thước tổng cộng (9,5 x 0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21% + 4% + 2% + 3%.

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Trương Công L hiện tại là 30%.

+ Các vết thương do vật sắc gây ra.

+ Các vết thương có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 303/2022/TgT ngày 25/5/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận về thương tích của Huỳnh Tấn T:

- + Vết thương phần mềm vùng môi dưới kéo dài đến cằm phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước (5,3 x 0,1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%.

- + Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Huỳnh Tấn T hiện tại là 6%.

- + Các vết thương do vật sắc gây ra.

- + Các vết thương có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 291/2022/TgT ngày 25/5/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận về thương tích của Trương Đình Q:

- + Xây sát da vùng hông trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước (8,2 x 0,5) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- + Xây sát da vùng hông - lưng trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành mờ kích thước (1,5 x 0,4) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- + Đa chấn thương phần mềm vùng vai trái, khuỷu tay trái hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- + Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Trương Đình Q hiện tại là 4%.

- + Các vết xây sát do vật tày gây ra.

- + Các vết xây sát có chiều hướng tác động từ trái sang phải.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/2023/TgT ngày 04/01/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận về thương tích của Trần Thanh Q:

- + Vết thương phần mềm vùng lưng trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước (3x0,8) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- + Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt trước cánh tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước (6,5x0,6) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- + Vết thương phần mềm mặt mu đốt giữa ngón II bàn tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước (4x0,1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- + Hiện không thấy gãy xương đốt giữa ngón II bàn tay trái. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- + Vết thương phần mềm vùng ngực trái là vết thương cũ. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- + Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên cho Trần Thanh Q hiện tại là 6%.

- + Tổng hợp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thanh Q đối với vết thương giám định bổ sung và các vết thương có tỷ lệ tổn thương theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 279/2022/TgT ngày 25/5/2022 của Trung tâm pháp y Bình Thuận là 2% + 3% + 1% = 5,89%. Làm tròn số 6%.

- + Vết thương vùng lưng trái do vật sắc nhọn gây ra; Các vết thương cánh tay trái, bàn tay trái do vật sắc gây ra.

+ Vết thương vùng lưng trái có chiều hướng L tác động từ sau ra trước; Các vết thương cánh tay trái, bàn tay trái có chiều hướng L tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

+ Hiện tại không xác định cổ tạt.

**Xử lý vật chứng:** 06 cây dao tự chế; 01 ống tuýp sắt dài khoảng 01 mét; 01 dao Thái Lan cán vàng, có chiều dài 21cm, lưỡi dài 11,5cm, cán dài 9,5cm; 01 cây kiếm dài bằng kim loại màu đen dài 80cm, có cán tròn đường kính 03cm dài 24cm, lưỡi dài 56cm rộng nhất 6,5cm thu giữ tại hiện trường, Viện kiểm sát nhân dân TP Phan Th ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự TP Phan Th để bảo quản chờ xử lý.

Về phần dân sự: Các bị cáo T, Q và L đều chưa có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên số tiền 10.000.000 đồng do Huỳnh Tấn T giao nộp, 10.000.000 đồng do Trương Đình Q giao nộp và 5.000.000 đồng do Trương Công L giao nộp để thực hiện việc bồi thường Viện kiểm sát nhân dân TP Phan Th chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự TP Phan Th tạm giữ theo Giấy nộp tiền ngày 26/9/2023 (do ĐTV Nguyễn Khắc T nộp).

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 217/2023-HS-ST, ngày 16/11/2023, Tòa án nhân dân TP. Phan Th đã xử:

1. Căn cứ:

1.1. điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Tấn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Tấn T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

1.2. điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Đình Q 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngày 27/11/2023, bị cáo Trương Đình Q làm đơn kháng cáo cho rằng: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, cha bị bệnh nặng, mẹ bị hen suyễn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; sau khi phạm tội bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại, nên bị cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 28/11/2023, bị cáo Huỳnh Tấn T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi Tòa án tỉnh Bình Thuận có Qết định đưa vụ án ra xét xử thì bị cáo Huỳnh Tấn T nộp đơn xin rút kháng cáo (đơn không đề ngày).

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Trương Đình Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
  - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về vụ án và đề nghị hội đồng xét xử:
    - + Áp dụng Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tấn T, đình chỉ xét xử P thẩm đối với bị cáo Huỳnh Tấn T.
    - + Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đình Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2023-HS-ST, ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân TP. Phan Th về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Đình Q. Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Trương Đình Q phải chịu án phí hình sự P thẩm.
- Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu L pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Sau khi Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử P thẩm thì bị cáo Huỳnh Tấn T có đơn rút đơn kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tấn T là tự nguyện. Căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự, hội đồng xét xử P thẩm chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tấn T và đình chỉ xét xử P thẩm đối với bị cáo Huỳnh Tấn T.

[2] Tại phiên tòa P thẩm bị cáo Trương Đình Q thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Đình Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/02/2022, do có mâu thuẫn từ trước nên Trương Công L và Huỳnh Tấn T đã hẹn nhau đến khu vực vòng xoay Đồi Cát thuộc khu phố 15, phường Mũi N, Tp Phan Th để đánh nhau. Sau đó, Huỳnh Tấn T rủ thêm Trương Đình Q mang theo 02 cây kiếm tự chế cùng đi đến chỗ hẹn. L mang theo 02 con dao Thái Lan đi đến chỗ hẹn. Đào Đình P và Trần Thanh Q thấy L đi đánh nhau nên đi theo để can ngăn. Khi gặp nhau, Huỳnh Tấn T dùng cây kiếm tự chế chém 02 nhát vào hai tay của Trương Công L gây thương tích 30%, L dùng 02 con dao Thái Lan, đâm về hướng của T trúng vào môi của T gây thương tích 6%, Trương Đình Q dùng 01 cây kiếm tự chế chém tay, lưng của Trần Thanh Q1 gây thương tích 6%, Q1 dùng tay, chân đánh vào người của Q gây thương tích 4%.

[3.2] Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Trương Đình Q về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Q định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng Q định của pháp luật.

[3.3] Xét thấy, khi Quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Trương Đình Q có được, như:

*“Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận ra lỗi lầm, các bị cáo đã tự giải hòa và xin lỗi lẫn nhau; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; được bị cáo T và L đồng ý và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra các bị cáo đều có một phần lỗi; bị cáo là người bị thương tích do Trần Thanh Q trực tiếp gây ra với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 4% nhưng bị cáo đã có đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với Qền đã phân nào thể hiện sự khoan dung của bị cáo.*

*Trong vụ án này bị cáo Q vừa là bị cáo, vừa là bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có con nhỏ, cha đang bị bệnh nan y, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Q định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự”.*

[3.4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo làm căn cứ kháng cáo không có gì mới so với các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng.

[3.5] Do bị cáo Trương Đình Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, theo Q định thì Tòa án có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[3.6] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: *“bị cáo đủ điều kiện để HĐXX sẽ xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự”, để áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự mà không nói rõ lý do, cũng như điều kiện để áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự là điều kiện gì, là không có căn cứ, nên hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại việc áp dụng pháp luật cho chính xác như đã phân tích ở trên.*

[3.7] Bị cáo Trương Đình Q bị Viện Kiểm sát nhân dân TP. Phan Th truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 01 (một) năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3.8] Tại phiên tòa P thẩm bị cáo Trương Đình Q thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 01 (một) năm tù là nhẹ.

[3.9] Do đó, kháng cáo của các bị cáo Trương Đình Q sẽ không được chấp nhận; bản án sơ thẩm vì vậy được giữ nguyên như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Trương Đình Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Q định của pháp luật.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Bởi các lẽ trên;*

**QUẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng Điều 342 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tấn T, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Huỳnh Tấn T.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đình Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2023-HS-ST, ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân TP. Phan Th về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Đình Q.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Đình Q 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Đình Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/4/2024.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA (02), VKS, CA TP. Phan Th;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP – Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Văn Cường**